

KẾ HOẠCH
Phát triển xuất khẩu tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021- 2025

Giai đoạn 2016-2020 tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt 11,841 triệu USD, tăng trưởng bình quân mới đạt 1,05%/năm. Đến năm 2020, mặc dù còn một số tồn tại, hạn chế do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và thiên tai, nhưng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đã có sự tăng trưởng bứt phá và có xu hướng ngày càng tăng; năm 2020 kim ngạch xuất khẩu đạt 7,5 triệu USD tăng 250% so với kế hoạch (kế hoạch là 03 triệu USD) và tăng 32,75 lần so với năm 2015; mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là chè thời, dưa gỗ, gỗ dán ép, ván bóc, miến dong, củ, quả, hoa quả qua chế biến (Curcumin nghệ; mơ, kiệu sơ chế,...).

Tổng kim ngạch xuất khẩu 8 tháng đầu năm 2021 đạt 12,1 triệu USD, gấp 5,6 lần so với cùng kỳ năm 2020 và đạt 400% kế hoạch năm 2021. Dự ước cả năm 2021, kim ngạch xuất khẩu đạt 14 triệu USD, tăng 86% so với thực hiện năm 2020 và đạt 466% kế hoạch năm 2021.

Trong những năm qua, xuất khẩu hàng hóa của tỉnh đã đạt được một số kết quả nhất định tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn, kim ngạch xuất khẩu đạt thấp, không ổn định qua các năm, các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu còn hạn chế cả về quy mô và số lượng; thị trường xuất khẩu còn nhỏ hẹp, mặt hàng xuất khẩu còn đơn điệu, sản phẩm chưa đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu...

Thực hiện mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025, đó là đến năm 2030: Phấn đấu đưa sản phẩm nông sản của tỉnh xuất khẩu ra thị trường quốc tế; nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng cho các mặt hàng có lợi thế xuất khẩu, phát triển ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản của địa phương đáp ứng yêu cầu đảm bảo cung cấp trong nước và hướng tới xuất khẩu... góp phần thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025, đồng thời thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ các nhóm hàng nông, lâm sản, nhóm hàng công nghiệp chế biến và triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển xuất khẩu hàng hóa của tỉnh, đưa xuất khẩu trở thành hoạt động phổ biến, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn tới. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển xuất khẩu tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021- 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục thúc đẩy tốc độ tăng trưởng xuất khẩu; tập trung đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm có lợi thế phục vụ xuất khẩu như: Sản phẩm gỗ

rừng trồng, hàng nông sản chế biến; kim loại chì, kẽm; sản phẩm dệt may,... góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy các ngành sản xuất phát triển;

- Củng cố, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, nhất là xuất khẩu vào thị trường các nước tham gia các FTA như CPTPP, EVFTA và UKVFTA...; chủ động, tích cực tham gia vào chuỗi giá trị hàng hoá toàn cầu nhằm tăng năng lực sản xuất và xuất khẩu hàng hoá.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 tăng bình quân từ 10%/năm trở lên, đến năm 2025 kim ngạch xuất khẩu đạt từ 20 triệu USD trở lên.

- Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu: Nhóm hàng công nghiệp chiếm tỷ trọng cao với khoảng 90% tổng kim ngạch xuất khẩu; nhóm hàng nông sản chế biến chiếm 10%.

- Các mặt hàng chủ lực: Tập trung vào các nhóm, ngành hàng có lợi thế về nguyên liệu, có giá trị gia tăng cao như; Các sản phẩm từ gỗ (bàn, ghế, thanh chi tiết, ván dán, dũa, thìa, đĩa gỗ dùng một lần...); các sản phẩm nông sản đã qua chế biến tinh (miến dong, rau, củ, quả, gừng, nghệ, kiệu); các sản phẩm khoáng sản chế biến (kim loại chì, kẽm, bột đá cacbonat,...).

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN XUẤT KHẨU TỈNH BẮC KẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Định hướng phát triển mặt hàng xuất khẩu

Trong giai đoạn tới tỉnh Bắc Kạn phấn đấu đưa nhóm hàng công nghiệp chế biến trở thành động lực của xuất khẩu hàng hóa với tỷ trọng ngày càng tăng; cụ thể như:

- Trục sản phẩm quốc gia tập trung phát triển 2 nhóm sản phẩm là gỗ, chế biến gỗ (bàn, ghế, thanh chi tiết, ván dán, dũa, thìa, đĩa gỗ dùng một lần...) và dược liệu (tinh dầu hồi, quýt, quế, giảo cổ lam,...).

- Trục sản phẩm địa phương tập trung phát triển các nhóm sản phẩm: Miến dong; quả tươi và sản phẩm chế biến từ cam quýt, hồng, mận, mơ và chuối; chè; các sản phẩm từ nghệ (tinh bột, Curcumin);

- Trục sản phẩm đặc sản, đặc hữu: Tập trung phát triển các nhóm sản phẩm đặc sản, đặc hữu có giá trị cao như: Rau, củ, quả; gạo.

- Các sản phẩm khoáng sản chế biến (kim loại chì, kẽm, bột đá cacbonat,...).

2. Định hướng thị trường xuất khẩu

Hiện nay tỉnh đã có một số sản phẩm xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Mỹ, Cộng hòa Séc với các sản phẩm như bột

canxi cacbonat, gỗ dán ép, dừa gỗ, chuối, quả mơ, gừng đã qua sơ chế, miến dong, kim loại chì, kẽm... bước đầu đã đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng của thị trường các nước. Giai đoạn 2021-2025 với sự ra đời của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia đã có hiệu lực như: Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA và các nước trong khối ASEAN... đã tạo nhiều cơ hội, tiềm năng cho xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam trong đó có Bắc Kạn vào các nước đối tác, do vậy trong thời gian tới tỉnh Bắc Kạn cần tận dụng tối đa các ưu đãi, lợi thế của các nước nằm trong Khối ASEAN và các nước nằm trong các Hiệp định thương mại tự do trên để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.

- Thị trường châu Mỹ: Tiếp tục củng cố và mở rộng thị phần xuất khẩu tại thị trường Mỹ, đồng thời tận dụng có hiệu quả lộ trình cắt giảm thuế quan theo tinh thần Hiệp định CPTPP để mở rộng thị phần xuất khẩu sang các thị trường khác như Ca-na-đa và các thị trường các nước Nam Mỹ. Về mặt hàng hóa, tập trung xuất khẩu những nhóm hàng có thế mạnh xuất khẩu của tỉnh như mặt hàng gỗ, nông sản chế biến.

- Thị trường Châu Âu: Là thị trường có dung lượng lớn, Hiệp định tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định tự do Việt Nam - Liên Minh kinh tế Á - Âu (EAEU) với trên 90% số dòng thuế được cắt giảm sẽ là cơ hội rất lớn cho hàng hóa xuất khẩu của tỉnh, do vậy cần duy trì vững chắc và mở rộng thị phần xuất khẩu tại các thị trường Séc, Đức, Pháp, Hà Lan, Tây Ban Nha... Về mặt hàng, thúc đẩy xuất khẩu các nhóm mặt hàng nông sản chế biến, may mặc...

- Thị trường Trung Quốc: Tập trung đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc nhằm giảm dần nhập siêu, giảm xuất khẩu nguyên nhiên liệu thô, tăng cường xuất khẩu mặt hàng có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao, sử dụng nguyên liệu đầu vào xuất xứ trong nước. Về mặt hàng, tăng cường xuất khẩu nhóm hàng khoáng sản, nông sản chế biến, đồ gỗ, dược liệu...

- Thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc: Tiếp tục tận dụng tối đa các ưu đãi từ các FTA đa phương và song phương để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản. Về mặt hàng, tăng cường xuất khẩu nhóm hàng nông sản chế biến, hoa quả sấy, dược liệu...

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp sản phẩm xuất khẩu

1.1. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp

- Hiện nay, diễn biến của dịch bệnh covid-19 vẫn khó lường, có thể ảnh hưởng, kéo dài do đó cần kiểm soát tốt dịch bệnh trên địa bàn tỉnh để tạo điều

kiện cho các doanh nghiệp sản xuất bình thường, xuyên suốt, tránh đứt gãy trong sản xuất gây ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu.

- Cải thiện môi trường đầu tư theo hướng thông thoáng hơn để thu hút các nguồn lực thuộc mọi thành phần kinh tế, nhất là các nhà đầu tư từ các quốc gia đã ký FTA với Việt Nam vào các ngành như: sản phẩm công nghệ cao; chế biến, chế tạo...

- Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hải quan và cơ chế một cửa quốc gia; giảm thời gian thông quan hàng hóa; rà soát, đề xuất cắt giảm danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành; hướng dẫn thực hiện có hiệu quả việc thu nộp thuế và lệ phí hải quan theo phương thức điện tử, không sử dụng tiền mặt;

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin quản lý thuế tập trung, áp dụng khai thuế, nộp thuế điện tử; tiếp tục triển khai và tăng cường sự phối hợp giữa Cục Thuế, Cục Hải quan với kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng thương mại để triển khai nộp thuế qua mạng, hoàn thuế điện tử, tạo thuận lợi cho người nộp thuế; hỗ trợ và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu;

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành trên địa bàn trong công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, góp phần tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

1.2. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ

- Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục được phê duyệt. Xây dựng hệ thống Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh đảm bảo kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia;

- Tranh thủ tiếp cận công nghệ hiện đại của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để nâng cao năng lực cạnh tranh, thâm nhập vào thị trường thế giới và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu ở những nấc thang giá trị cao;

- Mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư công nghệ, nâng cao chất lượng hàng hoá, đa dạng hóa, cải tiến mẫu mã sản phẩm, lựa chọn nguồn nguyên vật liệu đầu vào phù hợp với yêu cầu về nguyên tắc xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế quan từ các Hiệp định FTA; đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu;

- Đa dạng hóa, cải tiến mẫu mã sản phẩm xuất khẩu, tạo ra sự khác biệt và phong phú cho sản phẩm kết hợp với công tác nghiên cứu thị trường, xác định xu hướng tiêu dùng để tạo ra được sản phẩm làm hài lòng khách hàng, trong đó

cần đặc biệt coi trọng việc phát huy thế mạnh các làng nghề truyền thống, sản phẩm truyền thống mang bản sắc địa phương;

- Nâng cao chất lượng, bảo đảm đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và tiêu chuẩn kỹ thuật của nông sản xuất khẩu; hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (HACCP)...; đẩy mạnh liên kết giữa người sản xuất với doanh nghiệp, nhằm tổ chức hiệu quả chuỗi cung ứng từ thu mua nguyên liệu đầu vào đến khâu tổ chức sản xuất và xuất khẩu.

1.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã xuất nhập khẩu trong công tác đào tạo nguồn nhân lực, kỹ năng khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý và người làm công tác chuyên môn theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp.

- Từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu, định hướng của các doanh nghiệp, đáp ứng những tiêu chuẩn, điều kiện về lao động đặt ra từ phía các nhà nhập khẩu.

1.4. Chính sách tài chính, tín dụng

Ưu tiên vốn tín dụng cho doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh; áp dụng mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam đối với lĩnh vực ưu tiên bao gồm xuất khẩu và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa; áp dụng quy trình, thủ tục đơn giản, rút ngắn thời gian thẩm định cho vay; chủ động tiếp cận, hướng dẫn cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng là doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phát triển các mặt hàng phục vụ xuất khẩu

2.1. Chuyển đổi cơ cấu, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm xuất khẩu

- Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chủ lực có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn, đặc biệt là các mặt hàng công nghiệp chế biến, chế tạo có giá trị gia tăng cao.

- Khuyến khích phát triển mặt hàng mới trên cơ sở khai thác tiềm năng và lợi thế của tỉnh về điều kiện tự nhiên, nhân lực, mặt bằng, công nghệ. Khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất chế biến sâu các hàng hóa nông, lâm sản.

- Nâng cao chất lượng các sản phẩm xuất khẩu, đa dạng hóa mẫu mã, duy trì nguồn khách hàng ổn định tại các thị trường truyền thống.

- Chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm; giới thiệu, quảng bá sản

phẩm đặc trưng của tỉnh tại các hội chợ quốc tế, thông qua Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại nước ngoài, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các đoàn khảo sát thị trường nước ngoài do các Bộ, ngành Trung ương và địa phương tổ chức.

- Khuyến khích các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản trên địa bàn đầu tư phát triển vùng nguyên liệu trên cơ sở tăng cường liên kết dọc giữa các thành phần trong chuỗi cung sản phẩm an toàn từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ nông sản phục vụ xuất khẩu.

- Tiếp tục thực hiện các dự án, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, chú trọng các doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tác, chế biến thực phẩm, công nghệ thực phẩm...

2.2. Giải pháp đối với một số mặt hàng chính

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 Hội nghị BCH Đảng bộ tỉnh lần thứ tư (khóa XII) về phát triển công nghiệp; tiêu thủ công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 Hội nghị BCH Đảng bộ tỉnh lần thứ ba (khóa XII) về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025; Đề án phát triển công nghiệp chế biến tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, gồm:

a) Phát triển sản phẩm công nghiệp chế biến nông lâm sản:

- Tập trung phát triển ngành công nghiệp chế biến lâm sản, gắn với vùng nguyên liệu, trọng tâm là chế biến gỗ rừng trồng. Đến năm 2025, duy trì, phát triển được 100.000 ha rừng trồng (trong đó, có 20.000 ha rừng được cấp chứng chỉ FSC), khai thác bình quân từ 300.000-350.000 m³ gỗ/năm, 90% sản lượng khai thác được chế biến tại địa phương;

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến đông riềng, gừng, nghệ, dược liệu, chế biến sản phẩm từ rau, hoa quả. Phấn đấu đến năm 2025, diện tích cây dong riềng là 800 - 1000 ha, sản phẩm miến thành phẩm đạt 4.800 tấn; diện tích cây ăn quả đạt 7.000 ha; diện tích chè các loại là 2.500 ha, đạt 12.000 tấn chè búp tươi;

- Tăng cường quản lý xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm rượu thủ công, thu hút đầu tư nhà máy sản xuất rượu quy mô công nghiệp.

- Thu hút các nguồn vốn đầu tư cho các cơ sở sản xuất thực phẩm, chế biến sản phẩm từ gia súc, gia cầm, gắn với vùng chăn nuôi tập trung;

- Xây dựng các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị gắn với hoạt động liên kết trong sản xuất; có cơ chế hỗ trợ nông dân, cơ sở chế biến trong hoạt động liên kết giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm

nông nghiệp;

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác xây dựng vùng nguyên-liệu nông sản theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn hữu cơ và các tiêu chuẩn GAP (VietGAP, GlobalGAP,...), hình thành chuỗi cung cứng từ sản xuất nguyên liệu, thu gom, vận chuyển, chế biến đến xuất khẩu theo yêu cầu của thị trường.

b) Phát triển sản phẩm công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản:

- Tập trung khai thác các khoáng sản mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế để phục vụ chế biến sâu, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao; trong đó, tổ chức khai thác, chế biến khoáng sản chì, kẽm và các sản phẩm đi kèm để nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm, phấn đấu đưa Bắc Kạn trở thành một trong những trung tâm sản xuất chì, kẽm của cả nước.

- Thúc đẩy các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu các công trình xây dựng cơ bản và các dự án đầu tư trên địa bàn. Khuyến khích đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng công nghệ mới, tiên tiến đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng của địa phương và khu vực.

- Tăng cường công tác khảo sát, thăm dò, đánh giá trữ lượng sát thực tế có tính bao quát phù hợp với quy hoạch tổng thể của tỉnh; khuyến khích áp dụng công nghệ tiên tiến gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên.

c) Phát triển sản phẩm của công nghiệp hỗ trợ:

- Thu hút đầu tư các dự án công nghiệp hỗ trợ có khả năng liên kết vùng và lợi thế địa phương;

- Khuyến khích đầu tư dự án dệt may, da - giày, bao bì, các phụ kiện có sử dụng nhiều lao động.

3. Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ xuất khẩu

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đồng bộ, đáp ứng phát triển công nghiệp; rà soát quỹ đất, xây dựng phương án phát triển các khu, cụm công nghiệp để đưa vào Quy hoạch tỉnh. Kêu gọi đầu tư xã hội hóa, chủ động bố trí kinh phí từ nguồn vốn ngân sách để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật một số cụm công nghiệp có tiềm năng để thu hút các dự án công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp;

- Công nghiệp khai thác: Đa dạng hoá quy mô khai thác khoáng sản trên cơ sở không lãng phí tài nguyên dưới sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước và địa phương. Duy trì các mỏ, điểm mỏ khai thác khoáng sản hiện có và chú trọng công tác thăm dò tìm kiếm mỏ mới, trữ lượng mới, đồng thời thu hút các nhà đầu tư có năng lực thực sự để đầu tư trong lĩnh vực khai thác khoáng sản.

- Đầu tư xây mới và nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, kho, bến bãi trên

địa bàn tỉnh, đặc biệt là những tuyến giao thông đang xuống cấp, gây khó khăn trong vận chuyển hàng hóa sản xuất, kinh doanh xuất khẩu trên địa bàn; Kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án hạ tầng logistics nhằm phát triển nhanh, đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, kho tàng bến bãi tại các khu, cụm công nghiệp; khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh thực hiện các dự án hạ tầng logistics có tính đa dạng kết hợp bốc xếp, kho bãi, vận chuyển, đóng gói và hỗ trợ, đa dạng hóa các dịch vụ đi kèm; phát triển dịch vụ logistics, đưa hàng hóa xuất khẩu tới các thị trường với chi phí và thời gian tiết kiệm nhất;

- Tập trung xây dựng làng nghề tại các địa phương hiện đang có sản phẩm được thị trường chấp nhận, mở rộng phát triển sản xuất các sản phẩm mang tính truyền thống của địa phương gắn với du lịch, dịch vụ;

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm: Chuyển dịch cơ cấu sản xuất hàng hóa hướng mạnh vào chế biến sâu, giảm chế biến sản phẩm thô nhằm nâng cao giá trị gia tăng trong sản phẩm; nâng cao chất lượng, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, hàng hóa đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm. Chủ động tìm kiếm nguyên liệu đầu vào đảm bảo cung ứng đủ cho các nhà máy chế biến nông, lâm sản hoạt động hết công suất. Tập trung vào một số sản phẩm lâm sản chủ yếu và nông sản có thế mạnh để hướng tới xuất khẩu;

- Phát triển thương mại điện tử: Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch Phát triển thương mại điện tử tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025; trong đó, chú trọng các nội dung:

- + Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử bán hàng, bộ thương hiệu trực tuyến cho doanh nghiệp, HTX, các cơ sở sản xuất kinh doanh;

- + Xây dựng và hỗ trợ doanh nghiệp HTX, các cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng các giải pháp công nghệ (công nghệ mã vạch, QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến và tiếp thị sản phẩm trên môi trường điện tử;

- + Xây dựng bộ giải pháp hỗ trợ kinh doanh trực tuyến để giúp các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ và Hợp tác xã triển khai ứng dụng TMĐT;

- + Hỗ trợ nâng cao năng lực cho doanh nghiệp, HTX và các cơ sở sản xuất kinh doanh xuất khẩu tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử;

- + Đưa thông tin các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh mặt hàng xuất khẩu lên sàn thương mại điện tử tỉnh Bắc Kạn, cổng thông tin giao dịch điện tử ngành Công Thương; cung cấp thông tin hỗ trợ cho các sản phẩm có lợi thế xuất khẩu của các thương nhân trên địa bàn tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử do Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công

Thương tổ chức kết nối nhằm tạo điều kiện cho các thương nhân sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ các mặt hàng xuất khẩu trên môi trường trực tuyến.

4. Giải pháp phát triển thị trường

Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu khảo sát tìm kiếm, nghiên cứu mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin thị trường, định hướng xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa cho các doanh nghiệp, tăng cường công tác thu thập và phổ biến thông tin về cơ chế chính sách xuất khẩu của các nước, lộ trình cắt giảm thuế quan, dự báo các chiều hướng cung - cầu hàng hóa và dịch vụ...Tập trung mọi nguồn lực hỗ trợ các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất về xây dựng nhãn mác, bao bì sản phẩm, tem truy xuất nguồn gốc xuất xứ.

4.1. Thị trường châu Mỹ

- Tiếp tục duy trì và phát triển các phân phối để đưa hàng vào thị trường Mỹ. Chú trọng thâm nhập thị trường Mỹ thông qua các khu phố, siêu thị và chợ, nơi có cộng đồng người Việt sinh sống;

- Tiếp tục hỗ trợ tổ chức các đoàn đi hội chợ, triển lãm quốc tế chuyên ngành để khảo sát thị trường tìm đối tác, bạn hàng, tăng cường giao lưu, kết nối, hợp tác giữa các doanh nghiệp và thúc đẩy xuất khẩu của tỉnh sang thị trường Châu Mỹ. Tận dụng có hiệu quả lộ trình giảm thuế của Hiệp định CPTPP đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường Châu Mỹ, đặc biệt là các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh như mặt hàng gỗ, nông sản chế biến.

4.2. Thị trường châu Âu

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến xuất khẩu sang thị trường EU: Chủ động hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác thông qua việc tổ chức hội chợ, triển lãm và hội thảo chuyên đề tại Việt Nam và EU.

- Tăng cường phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam, Cục Xúc tiến Thương mại và các Tham tán thương mại Việt Nam chủ động đưa ra những cảnh báo sớm về những rào cản kỹ thuật của các nước EU để doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh có giải pháp vượt qua.

- Tận dụng ưu đãi từ Hiệp định EVFTA có hiệu lực từ năm 2020 để thúc đẩy xuất khẩu các nhóm hàng mà thị trường EU có nhu cầu nhập khẩu và có lợi thế so sánh như may mặc, thủ công mỹ nghệ, da giày, nông sản chế biến...

4.3. Thị trường Trung Quốc

Tiếp tục cập nhật, cung cấp các quy định mới về nhập khẩu từ phía Trung Quốc cho các doanh nghiệp xuất khẩu, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc về cơ

chế, chính sách, thủ tục liên quan đến xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Cùng cố và đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng đang xuất khẩu và đã đứng chân được tại thị trường Trung Quốc; từng bước nâng cao chất lượng, tăng hàm lượng chế biến, giảm xuất khẩu thô, tăng tỷ trọng hàng công nghiệp chế biến trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu sang Trung Quốc.

4.4. Thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc

Tăng cường hoạt động giao thương giữa doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp của Nhật Bản, Hàn Quốc nhằm mục đích kết nối doanh nghiệp, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp của tỉnh đẩy mạnh xuất khẩu vào hai thị trường này. Tham gia vào các kênh thương mại điện tử, mua bán qua mạng để tận dụng cơ hội giới thiệu sản phẩm, tiết kiệm chi phí giao dịch... Thâm nhập vào các hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi tại thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc.

(Có Phụ lục chi tiết danh mục các nhiệm vụ đính kèm).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn lồng ghép với các Chương trình, đề án, kế hoạch khác; nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc lồng ghép với chi thường xuyên của đơn vị để thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch này. Hằng năm, đề xuất nhiệm vụ, dự toán kinh phí trình cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện; định kỳ hằng năm tổng hợp tình hình, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng chính phủ; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện Kế hoạch và đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách, phối hợp các cơ quan đơn vị liên quan xem xét, lồng

ghép với các nhiệm vụ chi thường xuyên trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Các sở, ngành, đơn vị và địa phương:

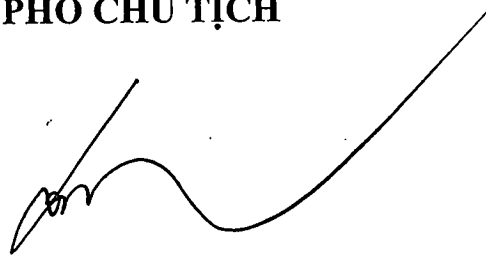
Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung của Kế hoạch này, các Sở, ngành, địa phương chủ động triển khai thực hiện. Hằng năm, đề xuất nhiệm vụ, dự toán kinh phí trình cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) trước ngày 10/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Các sở, ban, ngành, địa phương (t/h);
- Lưu VT, Hương

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thị Minh Hoa

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN XUẤT KHẨU TỈNH BẮC KẠN GIAI ĐOẠN 2021- 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 588/KH-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp sản phẩm xuất khẩu			
1.1	Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chi cục Hải quan; Kho bạc NNN	Các sở, ngành, địa phương	2021-2025
1.2	Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, TP, Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025
1.3	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Sở Lao động - TB và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2025
1.4	Chính sách tài chính, tín dụng	Ngân hàng nhà nước Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn	2021-2025
2	Phát triển các mặt hàng phục vụ xuất khẩu			
2.1	Chuyển đổi cơ cấu, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm xuất khẩu	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở KH-CN; các doanh nghiệp xuất khẩu và các đơn vị liên quan	2021-2025

2.2	Giải pháp đối với một số mặt hàng chính	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	2021-2025
3	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ xuất khẩu			
3.1	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đồng bộ, đáp ứng phát triển công nghiệp; rà soát quỹ đất, xây dựng phương án phát triển các khu, cụm công nghiệp để đưa vào Quy hoạch tỉnh. Công nghiệp khai thác: Đa dạng hoá quy mô khai thác khoáng sản trên cơ sở không lãng phí tài nguyên dưới sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước và địa phương. Duy trì các mỏ, điểm mỏ khai thác khoáng sản hiện có và chú trọng công tác thăm dò tìm kiếm mỏ mới, trữ lượng mới, đồng thời thu hút các nhà đầu tư có năng lực thực sự để đầu tư trong lĩnh vực khai thác khoáng sản.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2025
3.2	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư xây mới và nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, kho, bến bãi trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là những tuyến giao thông đang xuống cấp, gây khó khăn trong vận chuyển hàng hóa sản xuất, kinh doanh xuất khẩu trên địa bàn; Kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án hạ tầng logistics nhằm phát triển nhanh, đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, kho tàng bến bãi tại các khu, cụm công nghiệp; khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh thực hiện các dự án hạ tầng logistics có tính đa dạng kết hợp bốc xếp, kho bãi, vận chuyển, đóng gói và hỗ trợ, đa dạng hóa các dịch vụ đi kèm; phát triển dịch vụ logistics, đưa hàng hóa xuất khẩu tới các thị trường với chi phí và thời gian tiết kiệm nhất.	Sở Giao thông và Vận tải	Sở Công Thương; Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2025

3.3	Tập trung xây dựng làng nghề tại các địa phương hiện đang có sản phẩm được thị trường chấp nhận, mở rộng phát triển sản xuất các sản phẩm mang tính truyền thống của địa phương gắn với du lịch, dịch vụ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2025
3.4	Nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm: Chuyển dịch cơ cấu sản xuất hàng hóa hướng mạnh vào chế biến sâu, giảm chế biến sản phẩm thô nhằm nâng cao giá trị gia tăng trong sản phẩm; nâng cao chất lượng, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, hàng hóa đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm. Chủ động tìm kiếm nguyên liệu đầu vào đảm bảo cung ứng đủ cho các nhà máy chế biến nông, lâm sản hoạt động hết công suất. Tập trung vào một số sản phẩm lâm sản chủ yếu và nông sản có thể mạnh để hướng tới xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2025
3.5	Phát triển thương mại điện tử: Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch Phát triển thương mại điện tử tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2025
4	Giải pháp phát triển thị trường			
	Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu khảo sát tìm kiếm, nghiên cứu mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin thị trường, định hướng xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa cho các doanh nghiệp, tăng cường công tác thu thập và phổ biến thông tin về cơ chế chính sách xuất khẩu của các nước, lộ trình cắt giảm thuế quan, dự báo các chiều hướng cung - cầu hàng hóa và dịch vụ...Tập trung mọi nguồn lực hỗ trợ các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất về xây dựng nhãn mác, bao bì sản phẩm, tem truy xuất nguồn gốc xuất xứ.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2025